

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1159 /GDĐT-CSVC
V/v thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh công tác
quản lý tài sản công của ngành giáo dục trên
địa bàn quận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 06 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND-VX ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý tài sản công của ngành giáo dục trên địa bàn quận,

Để thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Đối với 42 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thủ trưởng đơn vị sẽ thực hiện kiểm tra và đối chiếu kích thước, diện tích thực tế so với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu không đúng với hiện trạng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thực hiện điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận.

- 31 cơ sở Phòng Tài nguyên Môi trường đang làm hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*đính kèm danh sách*).

- Đối với 12 cơ sở chưa làm thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thực hiện thủ tục nộp các hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phòng Tài nguyên Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cụ thể cho Thủ trưởng các đơn vị về quy trình thực hiện, các hồ sơ liên quan để cấp mới, cũng như điều chỉnh cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước)

Đối với 10 cơ sở chưa Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), Phòng Tài chính – Kế hoạch (hoặc Phòng Quản lý đô thị) có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình, các hồ sơ liên quan để Thủ trưởng các đơn vị thực hiện Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước).

3. Về tiến độ - thời gian thực hiện

- Thời gian các cơ sở trường học hoàn thành các hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự kiến trước ngày 15/10/2017.

- Thời gian các cơ sở trường học hoàn thành các hồ sơ, thủ tục Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước) dự kiến trước ngày 30/10/2017.

- Trong quá trình thực hiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước) nếu có khó khăn vướng mắc xin liên hệ trực tiếp với Ông Trịnh Huy Hiền – ĐT: 0909055051.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo cáo đến Thủ trưởng các đơn vị biết./. *Cug*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.





Ký bởi: Ủy ban Nhân dân Quận
Tân Bình
Email: tanbinh@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 25.09.2017

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH**

Số 208 /KH-UBND-VX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Bình, ngày 22 tháng 9 năm 2017

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Q. TÂN BÌNH

ĐẾN	Số: 1028
	Ngày: 27/9
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý tài sản công của ngành giáo dục trên địa bàn quận

Căn cứ Thông báo số 227/TB-VP-NĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc nghe các đơn vị báo cáo kết quả rà soát các cơ sở trường học trên địa bàn quận,

Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý tài sản công của ngành giáo dục trên địa bàn quận như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tăng cường công tác quản lý tài sản đã được Nhà nước giao cho các đơn vị quản lý phải bố trí, sử dụng đúng công năng, hiệu quả, đúng mục đích phục vụ cho công tác dạy và học.

- Tất cả các hồ sơ pháp lý, kê khai tài sản, xác lập sở hữu Nhà nước phải thực hiện đúng quy định.

- Thủ trưởng các đơn vị phải tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý tài sản được giao tại các cơ sở giáo dục.

- Tất cả các trường hợp lấn chiếm, chồng ranh đất của trường học phải được xác định rõ ràng và xử lý nghiêm (nếu có).

- Tất cả các tài sản quản lý đôi dư phải được cập nhật hồ sơ sổ sách; đồng thời báo cáo cấp thẩm quyền duyệt phương án bán thanh lý tài sản để thu vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước đến các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Tập trung rà soát, đối chiếu giải quyết các trường hợp lấn chiếm, chồng ranh đất của trường học để tiến đến lập thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Lập thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với các trường hợp còn lại, cập nhật, xác lập sở hữu Nhà nước (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước) đối với tất cả các tài sản gắn liền trên đất.

- Hoàn thiện hồ sơ sổ sách pháp lý, tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý tài sản Nhà nước đúng quy định, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo định kỳ.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ sở giáo dục công lập

Phòng Giáo dục và Đào tạo đang quản lý 85 cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

- Hiện nay có 42 cơ sở giáo dục đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- 31 cơ sở Phòng Tài nguyên Môi trường đang làm hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Còn lại 12 cơ sở chưa làm thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Tình hình Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước)

- Hiện nay có 75 cơ sở đã có quyết định Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước).

- Còn lại 10 cơ sở chưa có quyết định Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước).

3. Phương án thực hiện, xử lý các cơ sở trường học

3.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Đối với 42 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thủ trưởng đơn vị thực hiện kiểm tra và đối chiếu kích thước, diện tích thực tế so với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu không đúng với hiện trạng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo các cơ quan chức năng và sẽ thực hiện điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận.

- Đối với 12 cơ sở chưa làm thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thủ trưởng các đơn vị liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, Phòng Tài nguyên Môi trường sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình thực hiện, các hồ sơ liên quan để cấp mới, cũng như điều chỉnh cấp lại Giấy chứng nhận.

3.2. Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước)

Đối với 10 cơ sở chưa Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), khi có văn bản hướng dẫn của các Sở - Ban ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Thường trực Ủy ban nhân dân quận sẽ chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch (hoặc Phòng Quản lý đô thị) có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình, các hồ sơ liên quan để Thủ trưởng các đơn vị thực hiện Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước).

3.3. Chủ trương xử lý, sắp xếp các cơ sở trường học

3.3.1. Đối với trường Mầm non 4 (324/59 đường Hoàng Văn Thụ, P.4): Ủy ban nhân dân quận đã có chủ trương bố trí làm Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự Phường 4 (đã thực hiện bàn giao, đang chờ Quyết định của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh).

3.3.2. Đối với trường Mầm non Tuổi Hồng Phân hiệu 2 (373/52 đường Lý Thường Kiệt, P.8): Ủy ban nhân dân quận đã có chủ trương bố trí làm Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự Phường 8 (sau khi xây dựng mới trường Mầm non Tuổi Hồng Phân hiệu 1).

3.3.3. Đối với trường THCS Ngô Sĩ Liên Phân hiệu 2 (số 53 đường Trường Sơn, P.2, hiện đã bàn giao cho trường Tiểu học Tân Sơn Nhất làm Phân hiệu 2): tạm thời di dời học sinh từ trường Mầm non Tân Sơn Nhất sang học tạm trong thời gian chờ xây dựng mới trường Mầm non Tân Sơn Nhất. Sau khi xây dựng xong sẽ trả lại cho trường Tiểu học Tân Sơn Nhất làm Phân hiệu 2.

3.3.4. Đối với phần đất bên hông trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên Môi trường khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Châu Minh Hiếu – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, hoàn tất công tác điều chỉnh ranh đất theo đúng pháp lý, lập thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3.3.5. Đối với các cơ sở trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ pháp lý mặt bằng số 673/5 đường Lạc Long Quân, P.10 về xác lập sở hữu Nhà nước. Nếu chưa xác lập sở hữu Nhà nước thì tiếp tục sử dụng vào mục đích giáo dục; nếu đã xác lập sở hữu Nhà nước thì nghiên cứu đề xuất chuyển sang mục đích công trình công cộng (xây dựng Nhà văn hóa Phường 10).

- Phòng Tài chính – Kế hoạch rà soát hồ sơ pháp lý mặt bằng số 338/9 đường Âu Cơ, P.10 hiện nay cơ quan nào đang quản lý (mặt bằng trước đây dự kiến bố trí Nhà văn hóa Phường 10); tham mưu, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận đề xuất hướng xử lý mặt bằng này.

+ Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra phần diện tích còn lại sau khi trừ lộ giới đối với mặt bằng địa chỉ số 336 đường Âu Cơ, P.10. Trường hợp diện tích còn lại đảm bảo điều kiện xây dựng thì đề xuất bán thanh lý thu ngân sách để đầu tư xây dựng trường học. Trường hợp diện tích còn lại quá nhỏ không đảm bảo điều kiện xây dựng thì giữ lại làm điểm trung chuyển học sinh của các trường khác sang học tạm trong thời gian chờ xây dựng trường mới, trước mắt sẽ di dời học sinh trường THCS Phạm Ngọc Thạch sang học trong thời gian chờ xây dựng mới.

3.3.6. Đối với trường Mầm non 5 Phân hiệu 2 (số 61 đường Lưu Nhân Chú, P.5): thống nhất tạm thời di dời học sinh từ Phân hiệu 1 sang học tạm trong thời gian xây dựng mới Phân hiệu 1. Sau đó bán thanh lý mặt bằng số 61 đường Lưu Nhân Chú.

3.3.7. Chủ trương xây dựng trường Tiểu học Trần Văn Ôn Phân hiệu 2 tại mặt bằng chung cư số 170-171 đường Tân Châu Phường 8, sau khi xây dựng xong sẽ di dời học sinh tại trường Tiểu học Trần Văn Ôn (Phân hiệu 2, số 958/65A đường Lạc Long Quân, Phường 8) cũ sang. Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị tham mưu, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận đề xuất hướng xử lý mặt bằng này.

3.3.8. Đối với phần đất giáp ranh trường THCS Nguyễn Gia Thiều: UBND Phường 6 tổ chức vận động các hộ dân xây dựng lấn chiếm tự tháo dỡ phần diện tích vi phạm trên phần đất tiếp giáp giữa trường THCS Nguyễn Gia Thiều và 16 căn nhà của CB.CNV Bưu Điện. Sau khi thực hiện xong, giao trường THCS Nguyễn Gia Thiều quản lý theo quy định.

- Phòng Tài nguyên Môi trường hướng dẫn trường THCS Nguyễn Gia Thiều lập thủ tục cập nhật thêm phần diện tích trên vào phần đất của trường.

- Phòng Quản lý đô thị nghiên cứu điều chỉnh cục bộ tại khu vực và cập nhật quy hoạch trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét.

3.3.9. Đối với khu đất công ty SASCO: UBND Phường 02 làm rõ hồ sơ pháp lý đối với khu đất có diện tích 83m² do công ty SASCO bàn giao làm trụ sở giáo dục để đưa vào quản lý.

4. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên nhắc nhở Thủ trưởng các đơn vị có ý thức trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực phụ trách về quản lý tài sản Nhà nước, chủ động đề xuất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật tài sản gắn liền trên đất.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành

- Tổ công tác liên ngành tổ chức họp giao ban quý, 6 tháng, năm.
- Thực hiện báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về công tác quản lý các cơ sở trường học nhằm đảm bảo phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý tài sản Nhà nước.

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác liên ngành

- Bao gồm Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ủy ban nhân dân 15 phường.

- Dựa trên báo cáo của các phường, Tổ công tác sẽ có văn bản hướng dẫn các cơ sở trường học thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), cập nhật vật-kiến trúc gắn liền trên đất.

2. Quy chế phối hợp chung của Tổ công tác liên ngành

- Trách nhiệm cung cấp các thông tin, hồ sơ pháp lý có liên quan cho các cơ sở trường học trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước).

- Phối hợp thảo luận, đưa ra các phương án xử lý các cơ sở trường học dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng; trường hợp lấn chiếm, chồng ranh đất, sử dụng sai công năng, mục đích,.. để báo cáo, tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

- Phối hợp và báo cáo thông tin biến động về tài sản Nhà nước đến Thường trực Ủy ban nhân dân quận định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- Thực hiện họp giao ban định kỳ quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất (nếu cần thiết).

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì Tổ công tác liên ngành, tiếp nhận báo cáo của các phòng ban và các phường theo định kỳ quý, 6 tháng, năm về tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

- Phối hợp các phòng ban và 15 phường để tổng hợp và báo cáo thông tin biến động về tài sản Nhà nước đến Thường trực Ủy ban nhân dân quận định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trường học và trực thuộc tập trung rà soát và đề xuất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp nhật tài sản gắn liền trên đất.

- Chỉ đạo bằng văn bản và có quy trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị trường học và trực thuộc nhằm nghiêm túc thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân quận về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài sản được giao.

4. Phòng Tài nguyên Môi trường

Hướng dẫn bằng văn bản cụ thể cho Thủ trưởng các đơn vị về quy trình thực hiện, các hồ sơ liên quan để cấp mới, cũng như điều chỉnh cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Hướng dẫn bằng văn bản cụ thể cho Thủ trưởng các đơn vị về quy trình thực hiện, các hồ sơ liên quan để thực hiện Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), tài sản gắn liền trên đất (trong trường hợp Thường trực Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện hướng dẫn).

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên cập nhật thông tin biến động về tài sản Nhà nước, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận theo định kỳ quý, 6 tháng, năm.

6. Phòng Quản lý đô thị

Hướng dẫn bằng văn bản cụ thể cho Thủ trưởng các đơn vị về quy trình thực hiện, các hồ sơ liên quan để Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), tài sản gắn liền trên đất (trong trường hợp Thường trực Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thực hiện hướng dẫn).

7. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình

Hỗ trợ, tham gia hướng dẫn các cơ sở trường học các thủ tục thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước), tài sản gắn liền trên đất.

8. Ủy ban nhân dân 15 phường

- Thường xuyên theo dõi và phối hợp với Thủ trưởng của các trường học trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; không để xảy ra trường hợp lấn chiếm, chồng ranh đất, sử dụng sai công năng, mục đích,...

- Trường hợp phát hiện Tài sản Nhà nước sử dụng không đúng công năng, mục đích, bị lấn chiếm, chồng ranh,... Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình đến Tổ công tác liên ngành trong thời gian sớm nhất.

V. TIẾN ĐỘ - THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thời gian các cơ sở trường học hoàn thành các hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự kiến trước ngày 15/10/2017.

- Thời gian các cơ sở trường học hoàn thành các hồ sơ, thủ tục Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước) dự kiến trước ngày 30/10/2017.

- Trọng quá trình thực hiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quốc hữu hóa (hoặc xác lập sở hữu Nhà nước) nếu có khó khăn vướng mắc các cơ sở trường

học báo cáo định kỳ 2 tuần/lần đến Tổ công tác liên ngành. Tổ công tác liên ngành sẽ tổng hợp và báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý tài sản công của ngành giáo dục trên địa bàn quận đề nghị Tổ công tác liên ngành tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT/VX;
- P.TC-KH; P.TNMT, P.QLĐT, P.GD&ĐT;
- Ban QLĐTXDCT;
- UBND 15 Phường;
- VP.HĐND và UBND: C P/VX;
- TH: VX;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hồng Tiến

DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH ĐƯỢC CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (ĐỢT 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ nhà đất	Bản đồ hiện trạng vị trí hoặc trích lục hồ sơ kỹ thuật	Vị trí		Diện tích (m ²)	Quy hoạch lộ giới	Hiện trạng	Phê duyệt theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg (CV 6117/CUBND-CNN ngày 18/9/2007 của UBND Thành phố)			Ghi chú
					Số thửa	Số tờ				Biểu số	Mục số	Nội dung	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1. Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước													
1. Khu phố:													
1	Ủy ban nhân dân phường 2	330 Nguyễn Trọng Tuyển phường 2	362 - 364 Lê Văn Sỹ phường 2	1 trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 25/9/2013	60-61	91	286,50	Lộ giới đường Lê Văn Sỹ: 30m, hẻm 383: 4m	Trụ sở Công an phường 2	Pl.1	1.04	1 am tiếp tục sử dụng	
2	Ủy ban nhân dân phường 2	330 Nguyễn Trọng Tuyển phường 2	361 Nguyễn Trùng Trùng Tuyển phường 2	1 trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 25/9/2013	2	92	116,10	Lộ giới đường Nguyễn Trọng Tuyển: 16m	Trụ sở phường Đội phường 2	Pl.1	1.05	1 am tiếp tục sử dụng	
3	Ủy ban nhân dân phường 5	161-163 Phạm Văn Hai P05	161-163 Phạm Văn Hai P05	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 07/7/2008	80-81 - 82-88	12	515,60	Lộ giới đường Phạm Văn Hai: 20m, hẻm 189, 7m, hẻm 197: 5m, vật góc giao lộ 2 x 2 m	Trụ sở UBND phường 5				

4	Ủy ban nhân dân phường 5	161-163 Phạm Văn Hai P.05	1349 Hoàng Sa (số cũ: 318/83 Phạm Văn Hai) phường 5	Tích lục Ban đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 20/8/2013	7	2	132,20	Lộ giới lề đường Hoàng Sa: 4m. lối đi chung quy định không nhỏ hơn: 2m	Nhà văn hóa phường 5			
II. Đất cơ sở giáo dục - đào tạo												
1	Trường Mầm non 1	220 Lê Văn Sỹ phường 1	220 Lê Văn Sỹ phường 1	Ban đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Ban đồ lập ngày 26/9/2013	23	39	601,40	Lộ giới đường Lê Văn Sỹ: 30m	Trường Mầm non 1	PL1	IV.1	Tạm tiếp tục sử dụng
2	Trường Mầm non 1A (cơ sở 2)	353 Lê Văn Sỹ phường 1	353 Lê Văn Sỹ phường 1	Ban đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Ban đồ lập ngày 24/9/2013	24	30	471,80	Lộ giới đường Lê Văn Sỹ: 30m	Trường Mầm non 1A (cơ sở 2)	PL1	IV.3	Tạm tiếp tục sử dụng
3	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	12 Phạm Văn Hai phường 2	12 Phạm Văn Hai phường 2	Ban đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Ban đồ lập ngày 25/9/2013	1	92	3.063,10	Lộ giới đường Phạm Văn Hai: 20m. đường Nguyễn Trọng Tuyển: 16m. lộ giới hẻm 12 Phạm Văn Hai: 6m. lộ giới hẻm 367 Nguyễn Trọng Tuyển: 4m. vạt góc giao lộ 4m x 4m. vạt góc giao lộ 2m x 2m (tại 2 vị trí)	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	PL1	IV.66	Tạm tiếp tục sử dụng
4	Trường Chuyên biệt Hương Dương	113B Bùi Thị Xuân phường 2	113B Bùi Thị Xuân phường 2	Ban đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Ban đồ lập ngày 25/9/2013	48	102	401,00	Lộ giới đường Bùi Thị Xuân: 30m. lộ giới hẻm 387: 5m. lộ giới hẻm 387/12: 4m	Trường Chuyên biệt Hương Dương			
5	Trường THPT Tân Sơn Nhà (cơ sở 2 Ngô Sĩ Liên)	53 Trường Sơn phường 2	53 Trường Sơn phường 2	Ban đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Ban đồ lập ngày 25/9/2013	37	70	1.136,50	Lộ giới đường Trường Sơn: 60m. lộ giới hẻm 55 dự kiến: 5m. vạt góc giao lộ: 2m x 2m	Trường tiểu học	PL1	IV.34	Tạm tiếp tục sử dụng

6	Trường Tiểu học Nguyễn Thành Tuyên	19 Bùi Thị Xuân phường 2	19 Bùi Thị Xuân phường 2	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 25/9/2013	3	80	2.926.00	Lộ giới đường Bùi Thị Xuân: 30m	Trường Tiểu học	PL1	IV.33	Tạm tiếp tục sử dụng	
7	Trường Mầm non 3	184/16 Phạm Văn Hai phường 3	184/16 Phạm Văn Hai phường 3	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 20/9/2013	80	22	464.00	Lộ giới hẻm 184 Phạm Văn Hai: 8m, lối đi chung (hồng trường) quy định không nhỏ hơn 2m.	Trường Mầm non	PL1	IV.7	Tạm tiếp tục sử dụng	
8	Trường THCS Âu Lạc	686/78 Cách Mạng Tháng Tám phường 5	686/78 Cách Mạng Tháng Tám phường 5	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 04/7/2008	63	30	1.361.10	Lộ giới hẻm 26 quy định: 8m (dự kiến 10m), hẻm hướng Bắc là lối đi chung	Trường THCS Âu Lạc	PL1	IV.67	Tạm tiếp tục sử dụng	
9	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	256A Phạm Văn Hai phường 5	256A Phạm Văn Hai phường 5	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/6/2008	80	11	1.474.60	Lộ giới đường Phạm Văn Hai: 20m, lộ giới hẻm 387 (4 mặt của trường): 5m.	Trường tiểu học	PL1	IV.30	Tạm tiếp tục sử dụng	
10	Trường Tiểu học Đồng Đa	1 Đất Thánh phường 6	1 Đất Thánh phường 6	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 26/9/2013	2	50	5.176.30	Lộ giới đường Đất Thánh: 10m.	Trường tiểu học	PL1	IV.43	Tạm tiếp tục sử dụng	
11	Trường Tiểu học Bạch Đằng	11 Hưng Hòa phường 6	11 Hưng Hòa phường 6	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 26/9/2013	11	35	1.250.70	Lộ giới đường Hưng Hòa: 16m.	Trường tiểu học	PL1	IV.42	Tạm tiếp tục sử dụng	
12	Trường Tiểu học Chi Lăng	9 Khai Trí phường 6	9 Khai Trí phường 6	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 26/9/2013	41	30	523.10	Lộ giới đường Khai Trí: 6m.	Trường tiểu học	PL1	IV.40	Tạm tiếp tục sử dụng	
III	Đất cơ sở y tế						4.343,3						
1	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hai phường 13	261 Tân Hai phường 13	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 12/9/2013	2	86	886.90	Lộ giới đường Tân Hai: 10m.	Trung tâm y tế dự phòng	PL1	III.7	Tạm tiếp tục sử dụng	

2	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	931 Cách Mạng Tháng Tám phường 7	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	16	21	123.40	Lộ giới đường Cách Mạng Tháng Tám: 35m.	Trung tâm y tế dự phòng (cơ sở 2)		
3	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	333/6 Lê Văn Sỹ phường 1	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 20/9/2013	14	36	337.00	Lộ giới hẻm 33 Lê Văn Sỹ: 10m.	Khoa tâm thần	PL1	III.2
4	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	236 Lê Văn Sỹ phường 1	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	66	28	601.50	Lộ giới đường Lê Văn Sỹ: 30m. Lộ giới đường Tân Canh: 16m	Khoa lao và da liễu	PL1	III.1
5	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	254/86 Âu Cơ phường 9	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	20	40	489.00	Lộ giới hẻm 17/21 quy định: 8m.	Khoa tham vấn hỗ trợ cộng đồng	PL1	III.5
6	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	337/5 Lê Văn Sỹ phường 1	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	27	36	202.10	Lộ giới hẻm 337 quy định: 10m.	Trạm y tế phường 1	PL1	III.8
7	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	188 Phạm Văn Hai phường 3	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	47	26	91.10	Lộ giới đường Phạm Văn Hai: 20m.	Trạm y tế phường 3	PL1	III.10
8	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	261 Đát Thánh phường 6	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 12/9/2013	81	27	422.30	Lộ giới hẻm Đát Thánh: 7m. Lộ giới hẻm hông: 5m.	Trạm y tế phường 6	PL1	III.13
9	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	179 Bánh Vả Trần phường 7	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	37	8	141.30	Lộ giới đường Bánh Vả Trần: 16m.	Trạm y tế phường 7	PL1	III.14

10	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	42 Đông Hồ phường 8	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	19	18	140,10	Lộ giới đường Đông Hồ: 16m.	Trạm y tế phường 8	PL.1	III.15	Tạm tiếp tục sử dụng	
11	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	238 Âu Cơ phường 9	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	70	42	304,10	Lộ giới đường Âu Cơ: 30m.	Trạm y tế phường 9	PL.1	III.16	Tạm tiếp tục sử dụng	
12	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	304 Âu Cơ phường 10	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	28	90	106,90	Lộ giới đường Âu Cơ: 30m.	Trạm y tế phường 10	PL.1	III.17	Tạm tiếp tục sử dụng	
13	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	117 Năm Châu phường 11	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	113	6	196,40	Lộ giới đường Năm Châu: 10m.	Trạm y tế phường 11	PL.1	III.18	Tạm tiếp tục sử dụng	
14	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	21 Trần Mai Ninh phường 12	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	10	71	180,80	Lộ giới đường Trần Mai Ninh: 16m.	Trạm y tế phường 12	PL.1	III.19	Tạm tiếp tục sử dụng	
15	Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải phường 13	324A Trường Chinh phường 13	Bản đồ Hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 24/9/2013	26	101	120,40	Lộ giới đường Trường Chinh: 35m.	Trạm y tế phường 13	PL.1	III.20	Tạm tiếp tục sử dụng	
TỔNG							24.243,3						

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH ĐƯỢC CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (ĐỢT 5)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6842/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ nhà đất	Bản đồ hiện trạng vị trí hoặc trích lục hồ sơ kỹ thuật	Vị trí		Diện tích (m ²)	Quy hoạch lộ giới	Hiện trạng	Phê duyệt theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg (CV 6117/LUBND-CNN ngày 18/9/2007 của UBND Thành phố)			Ghi chú
					Số thửa	Số tờ				Biểu số	Mức số	Nội dung	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1. Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước													
1	Ủy ban nhân dân phường 2	330 Nguyễn Trọng Tuyển phường 2	330 Nguyễn Trọng Tuyển phường 2	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng NVMT quận Tân Bình lập ngày 25/9/2014	15	78	451,40	Lộ giới đường Nguyễn Trọng Tuyển: 16m	Trụ sở UBND phường 2				3
2	Ủy ban nhân dân phường 2	330 Nguyễn Trọng Tuyển phường 2	120/9 Bui Thị Xuân, phường 2	Bản đồ hiện trạng vị trí số 64-10/HĐĐV 2014 do Công ty CP đầu tư Thương mại lập ngày 06/01/2014	1pt 62	101	200,34	Lộ giới hẻm 120: 4m	Trụ sở Nhà văn hóa phường 2	PL1	1,06	Tạm giữ hồ sơ đăng tâm nhà văn hóa phường	
3	Ủy ban nhân dân phường 8	12 Phạm Mỹ, phường 8	Số 3, Phố Hoa, phường 8	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng NVMT quận Tân Bình lập ngày 26/9/2014	17	14	107,50	Lộ giới đường Phú Hòa: 16m, lộ giới hẻm 3m	Trụ sở Công an phường 8	PL1	1,25	Tạm tiếp tục sử dụng	
4	Ủy ban nhân dân phường 12	Ty 1 trường (tỉnh) phường 12	86 29 Trường (tỉnh) phường 12	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng NVMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	60	57	88,00	Lộ giới hẻm 90 27: 6m, lộ giới hẻm 90: 8m	Trụ sở Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh phường 12	PL1	1,34	Lưu trữ hồ sơ	

5	Ủy ban nhân dân phường 15	822 Trường Chinh. phường 15	822 Trường Chinh. phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-3/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 18	176	2.948,14	Lộ giới đường Trường Chinh: 60m. lộ giới hẻm: 5m	Trụ sở UBND, Công an phường 15	PL.I	I.38	Tạm tiếp tục sử dụng
6	Ủy ban nhân dân phường 15	822 Trường Chinh. phường 15	872 Trường Chinh. phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-10/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 1	173	587,41	Lộ giới đường Trường Chinh: 60m. lộ giới đường Tổng Văn Hên: 10m	Trụ sở Nhà văn hóa phường 15	PL.I	I.39	Tạm giữ lại sử dụng làm nhà Văn hóa phường
7	Ủy ban nhân dân phường 15	822 Trường Chinh. phường 15	214 Trường Chinh. phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-7/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 22	85	50,14	Lộ giới đường Nguyễn Phúc Chú: 18,5m. mép kênh 10m	Hội trường Khu phố 10. phường 15			
8	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh. phường 14	25/6 Hoàng Văn Thụ. phường 4	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng INMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	16	70	478,5	Lộ giới đường Hoàng Việt: 20m. lộ giới hẻm 25: 4m	Kho tài sản phòng Tài chính Kế hoạch quận			
9	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh. phường 14	156 Trần Văn Quang. phường 10	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 5268/HĐĐĐ-VPTP do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập ngày 25/8/2008	106	75	404,4	Lộ giới đường Trần Văn Quang: 16m	Kho tài sản phòng Tài chính Kế hoạch quận			
10	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh. phường 14	93-95 Võ Thành Trang. phường 11	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng INMI quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	9	17	418,1	Lộ giới đường Võ Thành Trang: 20m	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình	PL.I	II.11	Tạm giữ lại sử dụng
11	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh. phường 14	358 Trường Chinh. phường 13	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-13/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 27	100	442,8	Lộ giới đường Trường Chinh: 35m	Kho Lưu trữ hồ sơ nhà đất quận Tân Bình	PL.I	II.19	Tạm giữ lại sử dụng

12	Lý ban nhân dân Phường 3	128/25 Phạm Văn Hai, Phường 3	3/1 Phạm Văn Hai, Phường 3	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 06/8/2013	69,70,7 1,72	27	91,8	Lộ giới đường Trường Sai 7m, lối đi chung: 1,75m- 2,34m	Điểm sinh hoạt văn hóa Phường 3				
11. Đất cơ sở giáo dục - đào tạo							40.590,4						
1	Trường Mầm non Kim Đồng	161 Ngô Thị Thu Minh, phường 2	161 Ngô Thị Thu Minh, phường 2	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-S/HDĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 9	89	698,10	Lộ giới đường Ngô Thị Thu Minh: 10 giới hẻm	Trường Mầm non Kim Đồng	Pl.1	IV.06	Tạm tiếp tục sử dụng	
2	Trường Mầm non 2	14 Phạm Văn Hai, phường 2	161 Ngô Thị Thu Minh, phường 2	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 30/10/2014	1	93	1.346,60	Lộ giới đường Phạm Văn Hai: 20m, lộ giới hẻm 12 Phạm Văn Hai: 6m, lộ giới hẻm 385: 4m	Trường Mầm non 2				
3	Trường Mầm non 10	2009 Hồng Lạc, phường 10	2009 Hồng Lạc, phường 10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	31	9	1.251,20	Lộ giới đường Bùi Thế Mỹ: 12m, lộ giới đường Đặng Minh Trứ: 16m, lộ giới hẻm 37: 8m	Trường Mầm non 10	Pl.1	IV.24	Tạm tiếp tục sử dụng	
4	Trường Mầm non 11	25B (số cũ 19C) Tải Thiết, phường 11	25B (số cũ 19C) Tải Thiết, phường 11	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	16	16	1.790,00	Lộ giới hẻm 25: 8m, lộ giới hẻm 1129/12: 8m	Trường Mầm non 11	Pl.1	IV.27	Tạm tiếp tục sử dụng	
5	Trường Mầm non 12	67 Trường Chinh, phường 12	67 Trường Chinh, phường 12	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	39	59	3.354,10	Lộ giới đường Trường Chinh: 35m, lộ giới hẻm: 6m	Trường Mầm non 12	Pl.1	IV.28	Tạm tiếp tục sử dụng	
6	Trường Mầm non 15	18 Hoàng Bất Đạt, phường 15	18 Hoàng Bất Đạt, phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 2306/D13HDV lập do Trung tâm Địa ốc Sài Gòn lập ngày 30/8/2006	1pt 10,17,1 8	82-8 3	1.893,00	Lộ giới đường Hoàng Bất Đạt: 20m, hẻm: 10m, vệt góc 2mX2m	Trường Mầm non 15				

7	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 1)	336 (số cũ 10) Âu Cơ P10	336 (số cũ 10) Âu Cơ P10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	41	89	831,80	Lộ giới đường Âu Cơ: 30m; Lộ giới hẻm 278: 5m; Lộ giới hẻm: 5m	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 1)	PL1	IV.51	Tạm tiếp tục sử dụng
8	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 2)	673/5 (số cũ 57) Lạc Long Quân, P10	673/5 (số cũ 57) Lạc Long Quân, P10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	66	57	397,10	Hẻm 54/58 lộ giới 4m	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 2)	PL1	IV.52	Tạm tiếp tục sử dụng
9	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 3)	338/9 (số cũ 36/3) Âu Cơ P10	338/9 (số cũ 36/3) Âu Cơ P10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	99	80	190,40	Hẻm 222 lộ giới 5m, Hẻm 105 lộ giới 10m, hẻm 275 lộ giới 5m	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (Cơ sở 3)	PL1	IV.53	Tạm tiếp tục sử dụng
10	Trường tiểu học Phú Thọ Hòa (Cơ sở 1)	550/2 (số cũ 482) Âu Cơ P10	550/2 (số cũ 482) Âu Cơ P10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 31/10/2014	10	63	1.775,90	Lộ giới hẻm 536/11: 8m; Lộ giới hẻm 550 và hẻm 552: 4m	Trường tiểu học Phú Thọ Hòa (Cơ sở 1)	PL1	IV.54	Tạm tiếp tục sử dụng
11	Trường tiểu học Phú Thọ Hòa (Cơ sở 2)	572/28/5 (số cũ 354A) Âu Cơ P10	572/28/5 (số cũ 354A) Âu Cơ P10	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 17/11/2014	71	48	1.276,90	Lộ giới hẻm 536/11: 8m; Lộ giới hẻm 536/27: 5m	Trường tiểu học Phú Thọ Hòa (Cơ sở 2)	PL1	IV.55	Tạm tiếp tục sử dụng
12	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	19B Tái Thiết, P11	19B Tái Thiết, P11	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	2	16	4.229,60	Lộ giới hẻm 25: 8m	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	PL1	IV.56	Tạm tiếp tục sử dụng
13	Trường tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	69 Trường Chinh, p12	69 Trường Chinh, p12	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	38	59	767,3	Lộ giới đường Trường Chinh: 55m	Trường tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	PL1	IV.60	Tạm tiếp tục sử dụng
14	Trường tiểu học Nguyễn Văn Kịp	45/33 Trần Thái Tông, p15	45/33 Trần Thái Tông, p15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-8 HHDV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hưng lập ngày 06/01/2014	MPT 2	171	3.356,97	Hẻm 45/33 lộ giới dự kiến: 6m	Trường tiểu học Nguyễn Văn Kịp			

15	Trường tiểu học Tân Trụ	57 Nguyễn Phúc Chu, p15	57 Nguyễn Phúc Chu, p15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-6/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hưng lập ngày 06/01/2014	35	116	1.8+1.49	Lộ giới đường Nguyễn Phúc Chu: 18,5m	Trường tiểu học Tân Trụ					
16	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	260 Âu Cơ, Phường 9	260 Âu Cơ, Phường 9	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TN\MT quận Tân Bình lập ngày 24/10/2014	125	41	1.465,70	Lộ giới đường Âu Cơ: 30m	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch					
17	Trường THCS Lý Thường Kiệt 2	58 Thiên Phước, P9	58 Thiên Phước, P9	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TN\MT quận Tân Bình lập ngày 17/11/2014	35	26	2.088,50	Lộ giới đường Thiên Phước: 16m	Trường THCS Lý Thường Kiệt					
18	Trường THCS Trường Chinh	162T Trường Chinh, Phường 12	162T Trường Chinh, Phường 12	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-1/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hưng lập ngày 06/01/2014	MP12	45	3.561,1	Lộ giới đường Trường Chinh: 35m	Trường THCS Trường Chinh					
19	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	135 Hoàng Hoa Thám, Phường 13	135 Hoàng Hoa Thám, Phường 13	Bản đồ hiện trạng vị trí - căn cứ số 11263/ĐBĐD-VPTB ngày 13/10/2003 do Đoàn đo đạc bản đồ lập	53-54	2-3	12.803,00	Lộ giới đường Hoàng Hoa Thám: 22m	Trường THCS Hoàng Hoa Thám					
III.	Đất Chợ													
1	Lý ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh, phường 14	Đường Nguyễn Đình Khoi, phường 4	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-11/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hưng lập ngày 06/01/2014	1pt 5	76	97,5	Lộ giới đường Nguyễn Đình Khoi: 10m	Chợ phường 4					
2	Lý ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chinh, phường 14	Đường Trường Chinh, phường 13	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-15/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hưng lập ngày 06/01/2014	1pt 43	3	1.028,2	Lộ giới đường Trường Chinh: 35m	Chợ Vô Thành Trang, phường 14					

3	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chính, phường 14	30 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-5/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1pt 8	168	2.668,6	Lộ giới đường Nguyễn Sỹ Sách 18,5m	Chợ Tân Trụ, phường 15		
IV	Đất cơ sở y tế						2.052,4				
1	Trung tâm Y Tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải, phường 13	376 Lê Văn Sỹ, phường 2	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 24/9/2013	29	91	156,20	Lộ giới đường Lê Văn Sỹ: 30m	Trạm Y tế phường 2	III.9	Tạm tiếp tục sử dụng
2	Trung tâm Y Tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải, phường 13	347C Trường Chính, phường 14	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-14/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	1 pt 12	22	86,10	Lộ giới đường Trường Chính: 35m	Trạm Y tế phường 14		
3	Trung tâm Y Tế dự phòng quận Tân Bình	261 Tân Hải, phường 13	28 Trần Thái Tông phường 15	Bản đồ Hiện trạng vị trí số 64-4/HĐĐV 2014 do Công ty CP địa ốc Mạnh Hùng lập ngày 06/01/2014	18	175	893,42	Lộ giới đường Trần Thái Tông: 18,5m	Trạm Y tế phường 15		
4	Bệnh Viện Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ, phường 4	172 Trường Chính, phường 13	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	41	115	375,40	Lộ giới đường Trường Chính: 35m	Bệnh Viện Tân Bình (khoa Y Học Cổ truyền)	III.6	Tạm tiếp tục sử dụng
5	Bệnh Viện Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ, phường 4	1 Đông Sơn, phường 7	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TNMT quận Tân Bình lập ngày 27/10/2014	15	32	541,30	Lộ giới đường Đông Sơn: 16m	Bệnh Viện Tân Bình (khoa Phụ San)	III.4	Tạm tiếp tục sử dụng
V.	Đất cơ sở thể dục thể thao						45.999,8				

1	Lý ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chính, phường 14	448 Hoàng Văn Thụ, phường 4	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TN\MT quận Tân Bình lập ngày 11/9/2014	2	79	30.644,6	Lộ giới đường Hoàng Văn Thụ: 30m, lộ giới đường Xuân Hồng: 22m, lộ giới hẻm 14 (tính từ mép tường rào Trung Tâm: 4m, Vạt góc giao lộ: 2m x 2m	Trung tâm Văn hóa thể thao quận Tân Bình	PL1	II.19	Tạm giữ lại sử dụng	
2	Lý ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chính, phường 14	132 Đồng Đen, phường 14	Trích lục Bản đồ địa chính do Phòng TN\MT quận Tân Bình lập ngày 24/9/2013	1	80	10.951,8	Lộ giới đường Bầu Cát 4: 12m, lộ giới đường Bầu Cát 5: 12m, lộ giới đường Đồng Đen: 12m	Cầu Lạc bộ thể thao Bầu Cát	PL1	II.24	Tạm giữ lại sử dụng	
V.I.	Đất cơ sở văn hóa						2.201,7						
1	Lý ban nhân dân quận Tân Bình	387A Trường Chính, phường 14	Số 3A Nguyễn Hiền Lê, phường 13	Bản đồ hiện trạng vị trí kê - Xây dựng Kiến trúc Ngô lập	1pt 1	13	2.201,7	Lộ giới đường Nguyễn Hiền Lê: 12m, đường Văn Chung: 12m	Thư viện quận Tân Bình				

LÝ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

